

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bán án số: 116/2019/HNGĐ - ST

Ngày 06-11-2019

“Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Bình Khánh, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Tuyết C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Bình Khánh, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Khánh vào ngày 29/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc hơn 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong cuộc sống. Từ tháng 6 năm 2015 đến nay thì anh T và chị C không còn sống chung với nhau nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị C.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Quyển N, sinh ngày 02/5/2009 hiện đang sống chung với bà C. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Phạm Thị Tuyết C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất theo lời trình bày của ông T về thời gian kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chỉ là những chuyện nhỏ trong gia đình, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và chị có nghe thông tin là anh T có người phụ nữ khác ở bên ngoài và hiện nay chị vẫn sống chung với gia đình chồng. Nay qua yêu cầu ly hôn của anh T thì bà không đồng ý ly hôn vì chị còn tình cảm và muốn vợ chồng hàn gắn để lo cho con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Quyển N, sinh ngày 02/5/2009 hiện đang sống chung với chị do hiện nay chị đang ở nhà chồng. Nếu ly hôn, bà C xin được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

* Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh T được ly hôn với chị C, vì cả hai có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn; Về con chung: Anh đồng ý để con chung được sống chung với chị C và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 800.000đ cho đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm Thị Tuyết C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T, yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau lo cho con. Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn thì chị C xin được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Huỳnh Thanh T và bị đơn Phạm Thị Tuyết C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Phạm Thị Tuyết C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên nên nguyên đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị C tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh T cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thiếu chia sẻ, cảm thông nhau trong đời sống vợ chồng, tính tình không phù hợp nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Riêng, chị C cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ xuất phát từ trong sinh hoạt gia đình và anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng có xảy ra cự cãi, nhưng không trầm trọng đến mức ly hôn, chị C xin được hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh T, cùng nhau chăm sóc cho con cái.

Xem xét ý kiến của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho cuộc hôn nhân hạnh phúc. Hôn nhân giữa anh T và chị C là hôn nhân tự nguyện và anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng để phải ly hôn, thể hiện tại phiên tòa hôm nay anh T khẳng định chị C không có lỗi gì với anh và vợ chồng cũng không hề có cự cãi hay mâu thuẫn gì trầm trọng việc này cũng được phía chị C thừa nhận. Nguyên nhân anh T xin ly hôn vì anh cho rằng không còn tình cảm với chị C chứ vợ chồng không hề có cự cãi hay mâu thuẫn gì

Từ những nhận định nêu trên việc anh T yêu cầu xin ly hôn đối với chị C là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó Tòa án cho anh chị một khoảng thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cùng nhau chăm sóc con cái.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Thanh T đối với chị Phạm Thị Tuyết C.

[2] Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0005137 ngày 16/9/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THA TPLX;
- VKS TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường Mỹ Thạnh;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền